

CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CỦA MỌI XÃ HỘI, MỌI THỜI ĐẠI

Liệu rằng có những chuẩn mực đạo đức nào dành cho mọi xã hội, mọi thời đại không? Nếu có, đó là gì?

ĐẠO ĐỨC

Sẽ có nhiều quan niệm, định nghĩa về đạo đức, tuy nhiên, tựu trung sẽ vẫn là một số điểm nổi bật: Đạo đức, đó là quy chuẩn, tập tục, lễ thói ... của một tộc người, một cộng đồng, một xã hội ...

Các tộc người, cộng đồng, xã hội ... này đề ra các chuẩn mực để mọi người noi theo, làm theo. Một tộc người, một cộng đồng, một xã hội ... này có thể nhìn nhận, đánh giá một tộc người, một cộng đồng, một xã hội ... khác là phi chuẩn mực, phi đạo đức v.v...

Cho dù khác nhau như thế nào đi chăng nữa thì tất cả đều phải có một điểm chung, đó là *tính Thiện*. Đạo đức phải gắn với tính Thiện. Tinh thần của Đạo đức phải là tinh thần của tính Thiện. Nội hàm của Đạo đức phải là nội hàm của tính Thiện.

Như có lần đã trình bày, đến đây lại gặp phải những dị biệt: tộc người, cộng đồng, xã hội ... này đề ra một số chuẩn mực và xem đó là *Thiện* – song, với tộc người, cộng đồng, xã hội ... khác lại cho đó là *bất Thiện*.

Vậy thì, thế nào là Thiện?

Nhà Phật đã định nghĩa về Thiện: *Thiện, đó là vì sự an lạc của mình và của người ở hiện tại lẫn mai sau*. Khái niệm *mai sau* ở đây, của nhà Phật, mang ý nghĩa: cả đời này lẫn cả đời sau, *kiếp* sau. Với định nghĩa nêu trên, có lẽ sẽ không có định nghĩa nào chuẩn xác, đầy đủ, chân thực và khách quan hơn nữa.

Và, nên hiểu rằng: sự *an lạc* của nhà Phật đã đề cập là nhằm chỉ đến cả đời sống vật chất lẫn tinh thần của chúng sinh, đó là: no ấm; yên ổn, thanh thoi, vui sướng,

hạnh phúc ... Đối nghịch của điều này là: đời sống vật chất và tinh thần đầy *phiền* *não* : đói rét; căm tức, lo lắng, sợ hãi, đau buồn, căng thẳng, dằn vặt ...

Đề cập đến Đạo đức, nếu chỉ xét về phương diện đời sống tinh thần không thôi – như vậy là giả dối (đạo đức giả), và không thể không xem là phiền diện.

Một tộc người, một cộng đồng, một xã hội ... nếu đó là tộc người, cộng đồng, xã hội ... đói kém ; đầy bất trắc (bất an) ; đầy mâu thuẫn ... thì đó là tộc người, cộng đồng, xã hội ... đã, đang dựa trên nền tảng đạo đức suy đồi.

Ngược lại, một tộc người, một cộng đồng, một xã hội ... nếu đó là tộc người, cộng đồng, xã hội ... no ấm ; yên ổn ; đoàn kết và thống nhất ... thì đó là người, tộc người, cộng đồng, xã hội ... đã, đang dựa trên nền tảng đạo đức tốt đẹp, *thiện*.

Những quy chuẩn, tập tục, lễ thói ... được đề ra và được gọi là đạo đức (*chính nghĩa, chánh đạo* ...) của một tộc người, một cộng đồng, một xã hội ... nào đó, nếu như một người làm theo và làm tốt thì được tộc người, cộng đồng, một xã hội ... ấy tôn vinh, ca ngợi, xem đó là người có đạo đức ; là anh hùng ; là người có lối sống gương mẫu, chuẩn mực ... Tất nhiên, xin lập lại một lần nữa: nếu những quy chuẩn, tập tục, lễ thói ... ấy không gắn với *tính thiện* – thì hậu quả sẽ là vô cùng thảm khốc – đây là điều hiển nhiên, là quy luật khách quan, là điều bất biến – cho dù có Phật hay không có Phật.

CHÁNH PHÁP

Trong kinh “Kim Cương Bát Nhã Ba-La-Mật-Đa”, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bằng nhãn quan Phật, đã nhận ra: “*Nơi nào còn có hình tướng thì nơi ấy còn có giả dối*”. Vì vậy, ở cõi “Ta Bà” (trần gian) này, sự giả dối là luôn hằng ngự trị.

Một người, với vẻ bề ngoài hết sức đạo mạo, trí thức, đẹp đẽ ; ăn nói rất khéo léo ; hành xử rất mực chân chính, thân thiện v.v... thế nhưng, có thể, cõi *Địa ngục* hoặc *cõi súc sinh* đang mở cửa sẵn ... để “chờ đón người ấy vào” – sau khi chết (!)

Vì vậy, đến với pháp Phật – trước tiên, con người phải dũng cảm đối diện với sự thật – đối diện với chính bản thân mình. Ví như, một người chẳng may sinh ra đã phải chịu cảnh tật nguyền, hãy nên hiểu rằng: không phải do Tổ, Tiên, Ông, Bà, Cha, Mẹ tạo ra hình hài ấy ; cũng không phải do *Định mệnh* an bài ; càng không phải do một đấng thần linh hay một đấng tối thượng nào trừng phạt ... Duy nhất,

nguyên nhân chỉ có một là: do chính bản thân mình tự tạo ra sự bất hạnh lớn lao khủng khiếp ấy – chứ không thể là do nguyên nhân gì khác. (Về khoa học thế gian, khi phân tích, nguyên nhân cụ thể có thể là do điều này điều nọ ; hoàn cảnh này hoàn cảnh nọ ; chất độc này, chất độc nọ ... tuy nhiên, hãy nên bình tâm nhận thức rằng: điều này điều nọ ; hoàn cảnh này hoàn cảnh nọ ; chất độc này, chất độc nọ ... tất cả, đó là điều dành riêng cho mình chứ không phải là ai khác).

Bằng trí tuệ Phật, Như Lai chỉ rõ như vậy.

Thế nên, đến với pháp Phật – đừng bao giờ nghĩ rằng là đến với Như Lai ; đến với pháp Phật – đừng bao giờ nghĩ rằng là mang lợi lạc cho Như Lai.

Nên hiểu rằng: đến với pháp Phật – là đến với chính bản thân mình ; đến với pháp Phật – là mang lợi ích đến cho chính bản thân mình.

Pháp Phật ư ? Có muôn vạn pháp Phật.

Ở đây, chỉ xin giới thiệu một pháp Phật – trong muôn vàn pháp Phật – đó là : *Chánh Pháp* hay còn gọi là *Bát Chánh Đạo* hoặc *Thánh Đạo Tám Ngành*.

Trong “Đại Kinh Bốn Mươi” thuộc bộ “Kinh Trung Bộ - Tập 3”, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng hết sức cặn kẽ về pháp Phật này, những chỉ dạy của Thế Tôn xin tóm lược như sau:

“Chính (Pháp) là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng và chánh định.

“Ở đây, này các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu. Và như thế nào là, các Tỷ-kheo, chánh kiến đi hàng đầu ? Tuệ tri tà kiến là tà kiến, tuệ tri chánh kiến là chánh kiến. Như vậy là chánh kiến của vị ấy”.

(Thế Tôn dạy rằng: một người phân biệt được rạch ròi, chính xác, đâu là tà kiến đâu là chánh kiến thì đó là người có chánh kiến).

“Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà kiến ? Không có bố thí, không có cúng dường, không có tế tự, không có quả báo các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; ở đời không có các vị Sa-môn, Bà-la-môn, chánh hướng, chánh hạnh, sau khi với thượng trí tự mình chứng đạt lại tuyên bố lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo là tà kiến”.

“Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến ? Chánh kiến này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại. Này các Tỷ-kheo, có loại chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y (*upadhivepakka*); có loại chánh kiến, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi (*magganga*)”.

“Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y ? Có bố thí, có cúng dường, có tế tự, có quả báo các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời khác, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; ở đời có các vị Sa-môn, Bà-la-môn, chánh hướng, chánh hạnh, sau khi với thượng trí tự mình chứng đạt đời này và đời khác lại tuyên bố lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y”.

“Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh kiến thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi ? Phàm cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc trí tuệ, tuệ căn, tuệ lực, trạch pháp giác chi, chánh kiến, đạo chi của một vị tu tập Thánh đạo, thành thực trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm. Chánh kiến như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi”.

(Ở đây Thế Tôn nói rằng: một người có *Tà kiến* – tức, nhận thức sai lạc – đó là họ không tin vào *nhân quả* ; vì không tin vào *nhân-quả* nên họ không tin là có đời sau ; vì không tin vào *nhân quả* nên họ không bao giờ *bố thí, cúng dường, tế tự* (thờ cúng) ; từ đó, có mẹ có cha nhưng với họ, cha, mẹ họ chết là hết ; từ đó, họ không tin rằng có việc *hóa sanh* (tức, sau khi chết, sẽ sanh vào một trong sáu cõi, đó là: *Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ, cõi A-tu-la, cõi Người và cõi Trời*) ; từ đó, họ xem các chư Tăng như không ; từ đó, họ không màng đến những điều thiện hay bất thiện (*chánh hướng, chánh hạnh*). Đặc biệt, họ chủ quan tuyên bố rằng: như thế là chân lý (*sau khi với thượng trí tự mình chứng đạt lại tuyên bố lên*). Ở đây, Thế Tôn nói rằng: những ai như vậy là người mang *Tà kiến*).

(Ngược lại là *Chánh kiến* – tức, nhận thức đúng đắn, chân thực, khách quan. Đến đây, Thế Tôn đã chỉ ra rằng: có hai loại Chánh kiến: Một loại gọi là Chánh kiến Hữu lậu ; một loại là Chánh kiến vô lậu.

Chánh kiến Hữu lậu, đó là những người tin vào *nhân quả* nên tin là có đời sau ; luôn thực hành *bố thí, cúng dường, tế tự* (thờ cúng) ; giữ tròn đạo hiếu với mẹ, cha ; họ tin chắc chắn rằng có việc *hóa sanh* ; họ phát tâm quy y Tam Bảo, nguyện giữ *Giới* ; họ ly *Bất thiện pháp* . Với chánh kiến Hữu lậu này, sau khi chết, nếu không sanh vào cõi A-tu-la, cõi Trời – nếu sanh vào cõi Người thì họ sẽ sanh vào

gia đình giàu sang, bản thân họ cũng giàu sang, đẹp đẽ, thông minh, ít ốm đau ... đó là vì “*chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y*” .
Chánh kiến Vô lậu, đó là những người tìm đến *cứu cánh giải thoát* (*Niết bàn*). Những người này, thường là những Tỷ kheo, Tỷ kheo Ni (các nhà Sư), với họ, lấy trí tuệ làm trọng, họ “ *tu tập Thánh đạo, thành thực trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm*” . Tức, họ không còn màng gì đến đời sống thế tục.

Nhân tiện đây cũng xin nói rõ thêm:

Những Tỷ kheo, Tỷ kheo Ni (các nhà Sư) là những Bồ Tát *đích thực* (từ của thiền sư Thích Nhất Hạnh) – so với *chúng* (người dân đời thường) – chiếm tỷ lệ rất ít. Tuyệt đại đa số là những người – nếu có được *chánh kiến* thì đó là *chánh kiến Hữu lậu*. Số người có được *chánh kiến Hữu lậu* so với số người có *Tà kiến* thì cũng lại chiếm tỷ lệ rất ít – vì vậy, *nước mắt chúng sanh* vẫn còn *như nước của đại dương*. Cho nên, có được *chánh kiến Hữu lậu* là điều rất quý. Nếu toàn thể nhân loại có được *chánh kiến Hữu lậu* – thì, *cõi Ta Bà* này trở thành *Thiên giới*. Khi đó, *quốc độ* này trở thành nơi tuyệt đẹp, tuyệt hạnh phúc ... mọi người đều sống trong “*nhung lụa*”, đẹp đẽ, khỏe mạnh, thông minh ... khi đó, sẽ chẳng còn chút *nước mắt* đau khổ nào. Vì vậy, không thể hạ thấp, xem nhẹ *phước báo Hữu lậu*. Không những không thể hạ thấp, xem nhẹ *phước báo Hữu lậu* mà còn phải đặc biệt chú ý, đề cao – bởi, đây mới thật sự là nền tảng vững chắc cho *chánh kiến Vô lậu*. Tại sao lại cho rằng *chánh kiến Hữu lậu* là nền tảng vững chắc cho *chánh kiến Vô lậu* ? Bởi, suy cho cùng, *chánh kiến Hữu lậu* cũng là tích lũy phẩm hạnh. Một khi Hạnh đủ (“*Lượng đủ*”), duyên đủ (“*với điều kiện nhất định*”), thì trở thành Bồ Tát *đích thực* (“*Lượng biến thành Chất*” - Marx). Khi đã là Bồ Tát *đích thực* thì *kiến* sẽ là *Chánh kiến* và *chánh kiến* ấy sẽ phải là *Chánh kiến Vô lậu* – chứ không thể nào khác. Mặt khác, xét về thực tiễn, trong sự nghiệp phát triển giáo hóa chúng sinh, các chư Tăng sẽ ra sao nếu như không có các vị “*Cấp Cô Độc*” ? (Ngài Cấp Cô Độc rất giàu có và là nhà hảo tâm, mạnh thường quân, cúng dường rất nhiều cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni). Các vị “*Cấp Cô Độc*” – là ai – nếu không phải là những người có *Chánh kiến Hữu lậu* ?

Xin trở lại kinh ...

“*Ai tinh tấn đoạn trừ tà kiến, thành tựu chánh kiến; như vậy là chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà kiến, chánh niệm đạt được và an trú chánh kiến; như vậy là chánh niệm của vị ấy. Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo chánh kiến, tức là chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm*”.

(Như vậy, Như Lai đã nói rõ về *chánh tinh tấn*, *chánh niệm*, chỉ xin nói thêm đôi chút về hai khái niệm: *chánh tinh tấn* và *chánh niệm*.

Chánh tinh tấn: đó là tinh thần miệt mài, không biết mệt mỏi, ngày hôm sau tích cực hơn ngày hôm trước ; và cũng là tinh thần vượt qua mọi thử thách, khó khăn ... để đạt được mục đích đề ra. Mục đích đề ra này phải là *thiện*.

Chánh niệm: đó là sự hướng đến. Sự hướng đến này không bị đứt đoạn luôn hằng trong tâm tưởng và sự hướng đến này phải là *thiện*.

Tính thiện cụ thể ở đây là: *đoạn trừ tà kiến, thành tựu chánh kiến*).

Xin trở lại kinh ...

“... *Tuệ tri tà tư duy là tà tư duy, tuệ tri chánh tư duy là chánh tư duy, như vậy là chánh kiến của các vị ấy.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà tư duy ? *Dục tư duy, sân tư duy, hại tư duy, này các Tỷ-kheo, như vậy là tà tư duy.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy ?

Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại : có loại chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y ? *Ly dục tư duy, vô sân tư duy, bất hại tư duy, như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh tư duy, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh tư duy, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi ?

Phàm cái gì này các Tỷ-kheo thuộc suy tư, tâm cầu, tư duy, một ngữ hành do sự hoàn toàn chú tâm chuyên tâm của một vị tu tập Thánh đạo, thành thực trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Thánh tâm; chánh tư duy như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi”.

(Như đã trình bày trong “Tâm và Tâm linh”, khái niệm *Tư duy* được hiểu là những suy nghĩ có hệ thống nhất định. Khác với những suy nghĩ rời rạc, *Tư duy* là chuỗi suy nghĩ – có mục đích rõ ràng – và những suy nghĩ này được “trình bày” một cách có logic, mang tính khoa học nhất định. Ở đây Thế Tôn đã chỉ ra: cũng có hai loại tư duy, đó là *Tà tư duy* và *Chánh tư duy*. *Tà tư duy*, đó là: những suy nghĩ về những ham muốn ; hận thù, căm tức ; và những điều bất thiện (*Dục tư duy, sân tư duy, hại tư duy*). *Chánh tư duy* có hai loại: *Chánh tư duy Hữu lậu* và *Chánh tư duy Vô lậu*. *Chánh tư duy Hữu lậu* và *Chánh tư duy Vô lậu* có ý nghĩa như *Chánh kiến Hữu lậu, Chánh kiến Vô lậu*).

Xin trở lại kinh ...

“... *Tuệ tri tà ngữ là tà ngữ, tuệ tri chánh ngữ là chánh ngữ; như vậy là chánh kiến của vị ấy.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà ngữ ?

Vọng ngữ, nói hai lưỡi, ác khẩu, nói lời phù phiếm; như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà ngữ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ ?

Chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại : có loại chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y ?

Viễn ly vọng ngữ, viễn ly nói hai lưỡi, viễn ly ác khẩu, viễn ly phù phiếm ngữ; như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh ngữ, hữu lậu thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi ?

Cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly bốn ngữ ác hành, đối với một vị tu tập Thánh đạo, thuần thực trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Hiền Thánh tâm; như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh ngữ, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi”.

(Thế Tôn nói rằng: có hai loại hay hai kiểu nói năng: loại *Tà ngữ* là: nói viển vông, xa rời thực tế, xa rời sự chân thực, khách quan ; nói dối, đặt điều ; nói lật lọng, nói kiểu “đâm đầu này, thọc đầu kia” ; nói thách, nói chua ngoa, trì chiết, cay độc ; và nói “tào lao”, nói kiểu “trên trời, dưới đất” (*Vọng ngữ, nói hai lưỡi, ác khẩu, nói lời phù phiếm*). Loại *Chánh ngữ Hữu lậu* là: chân thực, khách quan ; nói thẳng, nói một lời ; nói đúng nơi, đúng chỗ, đúng thời, đúng người, đúng vấn đề ; nói ôn hòa, dễ nghe, dễ hiểu ; nói thực tế ... Loại *Chánh ngữ Vô lậu* là: Nói đúng bản chất sự vật, hiện tượng ; nói tuyệt đối khách quan ; nói đạo nghĩa ; nói bằng lòng đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả ...).

Xin trở lại kinh ...

“... *Biết được tà nghiệp là tà nghiệp, biết được chánh nghiệp là chánh nghiệp; như vậy là chánh kiến của vị ấy.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà nghiệp ? Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục; như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà nghiệp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp ?

Chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại : Có loại chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp thuộc hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y ?

Viễn ly sát sanh, viễn ly lấy của không cho, viễn ly tà hạnh trong các dục; như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh nghiệp, thuộc hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh nghiệp, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi ?

Cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly ba thân ác hành đối với một vị tu tập Thánh đạo, thành thực trong Thánh đạo, có vô lậu tâm, có Hiền Thánh tâm; như vậy, này các Tỷ-kheo, là chánh nghiệp, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi”.

(Thế Tôn nói: có Tà nghiệp và Chánh nghiệp Hữu lậu, Chánh nghiệp Vô lậu.

Tà nghiệp, đó là: trực tiếp giết hại súc vật, thuê mướn, xúi dục người khác giết hại súc vật, thích thú trước việc súc vật bị sát hại ; trộm cắp, tham ô ; tà dâm ... (Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục).

Chánh nghiệp Hữu lậu, đó là: không trực tiếp giết hại súc vật, không thuê mướn, không xúi dục người khác giết hại súc vật, không thích thú trước việc súc vật bị sát hại ; không trộm cắp, không tham ô ; không tà dâm ...

Chánh nghiệp Vô lậu, đó là: không trực tiếp giết hại súc vật, không thuê mướn, không xúi dục người khác giết hại súc vật, không thích thú trước việc súc vật bị sát hại ; không trộm cắp, không tham ô ; không tà dâm ... và, ly bất thiện pháp, ly tham, ly sân, ly si).

Xin trở lại kinh ...

“ ... Tuệ tri được tà mạng là tà mạng, tuệ tri được chánh mạng là chánh mạng; như vậy là chánh kiến của vị ấy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà mạng ?

Lừa đảo, nói lời mê ly, hiện tướng, gian trá, lấy lợi cầu lợi; như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà mạng.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là chánh mạng ?

Chánh mạng, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại : có loại chánh mạng, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có chánh mạng, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

Và thế nào, này các Tỷ-kheo là chánh mạng, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử bỏ tà mạng, nuôi sống với chánh mạng, như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh mạng, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh mạng, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi ?

Cái gì, này các Tỷ-kheo thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly tà mạng đối với một vị tu tập Thánh đạo, thuần thực trong Thánh đạo. Có vô lậu tâm, có Hiền Thánh tâm; như vậy, này các Tỷ-kheo là chánh mạng, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

(Thế Tôn nói rằng: có Tà mạng, Chánh mạng Hữu lậu, Chánh mạng Vô lậu.

Tà mạng, đó là: trong việc làm, nghề nghiệp (kể sinh nhai) – bất chấp mọi thủ đoạn: lừa lọc, gian dối ; bất chấp mọi thứ cho dù đó là: sức khỏe, tính mạng ... của người khác – miễn sao có được lợi nhuận, thu được càng nhiều tiền càng tốt ...

Chánh mạng Hữu lậu, Chánh mạng Vô lậu , đó là từ bỏ Tà mạng).

(Chánh định, đó là mục đích tối thượng, là cứu cánh. Ở đây, cứu cánh là Niết Bàn – giải thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi).

CHUẨN MỤC ĐẠO ĐỨC CỦA MỌI XÃ HỘI, MỌI THỜI ĐẠI

Qua trình bày trên, cho thấy: Chánh Pháp hay Bát Chánh Đạo hay Thánh Đạo Tám ngành – là những chuẩn mực về đạo đức của mọi xã hội, mọi thời đại.

Nói đó là những chuẩn mực của mọi thời đại – tại sao ?

Chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng và chánh định.

Đó là những chuẩn mực vượt lên trên những khuôn khổ mang tính chính trị ; vượt lên trên những khuôn khổ mang tính tín ngưỡng và vượt lên trên những khuôn khổ mang tính tôn giáo.

Những chuẩn mực trên: Chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng và chánh định có gì là chính trị ? Không có gì là chính trị, bởi lợi ích của những chuẩn mực ấy mang lại cho chính người thực hiện những chuẩn mực ấy và cho mọi cộng đồng, cho mọi xã hội – nếu như mọi cộng đồng, mọi xã hội định ra những chuẩn mực ấy.

Những chuẩn mực trên: *Chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng* và *chánh định* có gì là tín ngưỡng ? Không có gì là tín ngưỡng – bởi, không thể lắm lắm đọc những chuẩn mực ấy, sau đó khẩn vái, cầu xin mà được. Muốn có được *Chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng* – thì phải ra sức nỗ lực rèn luyện, tu tập không ngừng.

Những chuẩn mực trên: *Chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng* và *chánh định* có gì là tôn giáo ? Không có gì là tôn giáo – bởi, bất kỳ một tôn giáo nào – cũng có người đã, đang và sẽ có những phẩm chất vô cùng cao quý ấy – tức, họ đã, đang và sẽ là người có *Chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng* và *chánh định* – có người có đủ tám phẩm chất cao quý ấy ; song, cũng có người chỉ có phẩm chất này, có người chỉ có phẩm chất nọ ...

Chánh kiến, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng và *chánh định* vì không phải là *của* Như Lai, không phải là *bản ngã* của Như Lai, không phải là Như Lai – tức, không phải do Như Lai sinh ra – và vì không phải do Như Lai cũng như bất kỳ ai sinh ra nên những chuẩn mực ấy không bị đoạn diệt – không bị đoạn diệt nên những chuẩn mực ấy thuộc về mọi thời đại.

Phan Tùng Châu

11/03/2017